

QUAN HỆ ĐỒNG TỘC VÀ VĂN HÓA - TÔN GIÁO: MẠNG LƯỚI CHO HOẠT ĐỘNG MƯU SINH XUYỀN QUỐC GIA CỦA NGƯỜI CHĂM Ở TỈNH AN GIANG¹

TS. Phan Văn Dốp
ThS. Nguyễn Thị Nhung
Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ

Tóm tắt: Người Chăm ở An Giang - nhóm đại diện tiêu biểu của cộng đồng người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ có quan hệ đồng tộc, đồng tôn giáo với cộng đồng người Chăm và cộng đồng tín đồ Hồi giáo ở Đông Nam Á, đặc biệt là ở Campuchia và Malaysia. Hai mối quan hệ này là một lợi thế đối với người Chăm ở An Giang trong các hoạt động mưu sinh liên/xuyên quốc gia, nhất là việc đi làm ăn xa, buôn bán rong, tìm kiếm sự hỗ trợ về giáo dục, việc làm,... Nhờ đó, người Chăm ở An Giang không chỉ có điều kiện tạo thêm thu nhập cải thiện cuộc sống, mà còn có cơ hội để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của cộng đồng trong bối cảnh Đổi mới, chủ động hội nhập khu vực và quốc tế của nước ta.

Từ khóa: Người Chăm, Hồi giáo Chăm, An Giang, mạng lưới xã hội

Ngày nhận bài: 26/12/2017; ngày gửi phản biện: 2/1/2018; ngày duyệt đăng: 1/2/2018

Dẫn luận

Người Chăm hiện nay sinh sống chủ yếu tại hai quốc gia là Việt Nam và Campuchia. Ngoài ra, còn có một bộ phận định cư ở Malaysia, Indonesia, Mỹ,... Ở Nam Bộ, người Chăm cư trú tập trung tại các tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh, An Giang và thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM). Ở Campuchia, người Chăm cư trú tập trung tại Phnôm Pênh và tỉnh Kompong Cham. Người Chăm ở Nam Bộ và người Chăm ở Campuchia đều theo Hồi giáo (Islam) và điều này làm mạnh thêm tính thống nhất tương đối ổn định trong ý thức tự giác tộc người của họ cho đến hiện nay. Trong bối cảnh Đổi mới, quá trình hội nhập của nước ta đã mở ra cho người Chăm ở Nam Bộ hướng liên kết với cộng đồng tộc người của họ ở nước ngoài, đặc biệt với cộng đồng Hồi giáo Đông Nam Á, nhất là ở Malaysia. Do vậy, quan hệ tộc người của người Chăm ở Nam Bộ hiện nay có những vấn đề khác biệt so với người Chăm ở Trung Bộ. Bài viết này tập trung phân tích lợi thế về mối quan hệ đồng tộc và quan hệ văn hóa -

¹ Bài viết là kết quả của đề tài cấp Nhà nước: “Nghiên cứu tổng thể vấn đề dân tộc đối với việc phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ”. Mã số: KHCVN-TNB.ĐT/14-19/C02 do TS. Võ Công Nguyễn làm chủ nhiệm đề tài.

tôn giáo liên quan đến hoạt động mưu sinh của người Chăm ở tỉnh An Giang với cộng đồng người Chăm ở Campuchia và Malaysia.

1. Tình hình đi làm ăn xa của người Chăm ở tỉnh An Giang

Khảo sát 190 hộ người Chăm ở An Giang², ghi nhận 84 hộ (44,21%) có người buôn bán rong và 73 hộ (38,42%) có người đi làm ăn xa. Đây là hai hoạt động kinh tế chính của các hộ được khảo sát. Đi làm ăn xa và buôn bán rong đều là những người xuất cư ra khỏi địa bàn cư trú để mưu sinh. Việc phân biệt người “đi làm ăn xa” với người “buôn bán rong” ở đây nhằm làm rõ tính di động trong công việc của hai nhóm. “Đi làm ăn xa” có tính ổn định tương đối ở nơi nhập cư, trong khi đó “buôn bán rong” thường xuyên di chuyển nhiều nơi để buôn bán. Thông tin từ các cuộc thảo luận nhóm (TLN) và phỏng vấn sâu (PVS) tại các làng người Chăm cho thấy, tình hình đi làm ăn xa có xu hướng tăng trong nhóm đi làm tại các công ty, xí nghiệp và có khuynh hướng giảm ở nhóm buôn bán rong. Ông Trưởng ấp Châu Giang, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu cho biết, vào tháng 3/2017, có 94 hộ người Chăm trong ấp có người đi làm ăn xa ở trong nước và nước ngoài. Một số trường hợp đi cả gia đình. PVS Ông Bà Ay (ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước, huyện An Phú) cho biết: “*Áp này thanh niên đi hết tron luôn, cỡ mấy trăm người, làm công nhân ở Đức Hòa, Đức Huệ, Bình Dương, Củ Chi. Họ đi làm một năm về một lần, còn đi buôn bán rong giảm nhiều, mười phần giờ còn có hai*”. Trong các hộ đã khảo sát, chỉ có 43 hộ (chiếm 22,63%) làm các nghề nông - ngư nghiệp. Các hộ có cơ sở sản xuất đều là những cơ sở nhỏ như may, thêu trang phục cổ truyền của người Chăm cung cấp cho người đi bán rong. Những hộ có cửa hàng buôn bán, dịch vụ chủ yếu là các quán cà phê, tiệm tạp hóa, tiệm may,...

Bảng 1: Các hoạt động kinh tế chính của người Chăm ở tỉnh An Giang

	Nông, ngư nghiệp	Có cửa hàng buôn bán, dịch vụ	Có cơ sở sản xuất/ chế biến	Buôn bán rong	Công nhân, viên chức	Làm thuê, lao động phổ thông	Đi làm ăn xa	Hoạt động kinh tế khác	Tổng cộng
Số hộ	43	33	4	84	24	62	73	14	190
Tỷ lệ%	22,63	17,37	2,11	44,21	12,63	32,63	38,42	7,37	100

Nguồn: Tư liệu điều tra thực địa, tháng 8/2016.

² Trích số liệu khảo sát bằng phiếu hỏi 200 hộ người Chăm (trong đó có 190 hộ ở tỉnh An Giang) trong đề tài “*Nghiên cứu tổng thể vấn đề dân tộc đối với việc phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ*”, do TS. Võ Công Nguyễn làm Chủ nhiệm, tiến hành vào tháng 8/2016.

Trong số 591 người ở độ tuổi lao động (nam: 15 - 60 tuổi; nữ: 15 - 55 tuổi), có 227 người (38,41%) đi làm ăn xa và buôn bán rong. Nơi họ đến chủ yếu là TP. HCM (31,12%) và Campuchia (22,41%). Nếu nhận xét chung thì người làm công nhân có thu nhập ổn định và gửi tiền về phụ giúp cho gia đình khá hơn những người buôn bán rong. Chị Ph. (42 tuổi, ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước, huyện An Phú) cho biết: “*Từ 4 - 5 năm nay, thanh niên lên làm công ty ở Bình Dương, người nào về cũng đều phát triển lên. Tết về vui lắm kìa. Ở xứ này, bây giờ vắng vẻ lắm, đi làm xa hết tron*”.

Gần đây, có khá nhiều người Chăm ở An Giang và Tây Ninh sang Malaysia và Ả Rập Saudi làm việc dưới hình thức hợp tác lao động. Khảo sát 100 hộ người Chăm ở tỉnh Tây Ninh vào tháng 7/2015 thì có 17 người đi làm ở Ả Rập Saudi³. TLN tại ấp Phum Soài (xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang) vào năm 2017 cho thấy, có khoảng 13 - 14 thanh niên Chăm đi học giáo lý và có hai cặp vợ chồng người Chăm sang Ả Rập Saudi làm việc.

Bảng 2: Nơi đi làm ăn xa của người Chăm ở tỉnh An Giang chia theo giới tính

	Nam		Nữ		Tổng cộng	
	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %
TP. HCM	45	30	30	32,97	75	31,12
Các tỉnh Đông Nam Bộ	15	10	13	14,29	28	11,62
Nội vùng Tây Nam Bộ	32	21,33	18	19,78	50	20,75
Các tỉnh ngoài Nam Bộ	5	3,33	1	1,1	6	2,49
Di động nhiều nơi	11	7,33	7	7,69	18	7,47
Campuchia	36	24	18	19,78	54	22,41
Nước khác	6	4	4	4,4	10	4,14
Tổng cộng	150	100	91	100	241	100

Nguồn: Tư liệu điều tra thực địa, tháng 8/2016.

2. “Buôn bán rong” - một hình thức mưu sinh phổ biến trong cộng đồng người Chăm ở tỉnh An Giang

“Buôn bán rong” là hình thức mưu sinh khá phổ biến của người Chăm ở tỉnh An Giang từ trước năm 1975. Nghề đi bán rong phát triển mạnh trong thời kỳ bao cấp do sự thiếu hàng hóa ở vùng nông thôn. Đến nay, đi bán rong tuy có giảm nhưng vẫn là một nghề chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu việc làm của người Chăm ở tỉnh An Giang với địa bàn buôn bán mở rộng hơn, đến cả Campuchia lẫn Malaysia. Họ thường mang những mặt hàng tiêu dùng đến các vùng nông thôn, các chợ địa phương để bán; đến từng nhà để giới thiệu hàng hoặc cũng có khi bày bán tại các chợ nông thôn. Thời gian đi bán rong của người Chăm thường kéo dài vài tháng và di chuyển qua nhiều nơi. Nếu hết hàng thì họ đến các đô thị gần nhất để lấy rồi đi tiếp và chỉ trở về nhà vào dịp Ramadan (tháng 9 Hồi lịch), để thực hiện bổn phận nhịn ăn

³ Số liệu khảo sát 400 hộ cư dân ở hai tỉnh Bình Phước và Tây Ninh vào tháng 7/2015.

vào ban ngày của người tín đồ Hồi giáo. Người đi bán rong có cả nam và nữ nhưng thường thì nam giới chiếm số lượng đông hơn vì thiếu nữ chưa lập gia đình chỉ ở nhà may vá, thêu thùa; cũng có trường hợp đi cả hộ, kể cả các con còn nhỏ như trường hợp người Chăm ở ấp La Ma, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Họ có thể đi bằng phương tiện giao thông công cộng, xe gắn máy, ghe thuyền. Hoạt động buôn bán rong phổ biến trong các làng Chăm ở An Giang nên chính quyền địa phương sẵn sàng cấp giấy tạm vắng để họ dễ dàng trong việc mưu sinh. Những người đi buôn bán ở Campuchia thường dùng hộ chiếu qua các cửa khẩu ở tỉnh An Giang, do đa số đều nói tốt tiếng Khơ-me nên không gặp trở ngại gì. Những người đi buôn bán ở Malaysia đều thông qua con đường du lịch. Nói chung, người Chăm đi bán rong không gặp khó khăn gì về thủ tục hành chính, nhưng việc đưa cả hộ đi buôn bán xa làm ảnh hưởng nặng nề đến việc học của con cái.

Việc chọn địa bàn, thời điểm và loại hàng để bán cũng là một đặc trưng có tính linh hoạt của người Chăm khi đi bán rong. Tại vùng nông thôn, vùng ven biển nuôi trồng thủy sản hay vùng ngư nghiệp... họ sẽ đến vào thời gian mà người dân ở đó vừa thu hoạch vụ mùa xong do có thu nhập. Hình thức bán thiếu, bán trả góp, bán gói đầu cũng được tận dụng. Họ tỏ ra tin tưởng và không nghi ngờ vào sự bội tín của người phải mua thiếu, nhờ vậy sự thuyết phục khá thành công. Người bán có thể bán thiếu và hai bên thoả thuận sẽ trả vào thời gian nào đó. Đặc điểm tâm lý của người Kinh và người Khơ-me ở nông thôn Nam Bộ là rất e ngại và ít mặc cả cũng như bội tín khi mua hàng của người Chăm. Các mặt hàng mà họ mang đi bán thường là giày dép nhựa, vải, sà rong, quần áo cũ, mùng mền, dầu con ó, bép ga,... Trước năm 2000, mặt hàng ăn khách là vải, sang đầu thập niên 2010, mặt hàng phổ biến lại là “bép ga mini”,...

Hiện nay, việc đi bán rong của người Chăm đã không còn thuận lợi như trước kia và thu nhập cũng giảm. Một mặt, do đường sá thuận tiện, hàng hóa dồi dào được đưa về tận nông thôn. Mặt khác, người dân nông thôn đã có thu nhập khá hơn nên thường mua trả tiền mặt, không phải mua thiếu hàng hóa của người Chăm. Một thông tin viên (nữ, 42 tuổi) ở ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước cho biết, chồng chị từng theo cha đi buôn bán và hiện nay năm (2017) anh đang đi buôn bán vải bằng ghe: *“Buôn bán bây giờ chậm lắm. Hồi trước người dân còn nghèo thì mua đồ của mình, mua thiếu, bán thiếu,... Bây giờ người nào người nấy giàu có, nên đi ra chợ, siêu thị để mua và lựa chọn được. Còn hồi đó người ta không có tiền, mình tới nhà người ta bán, bán được lắm. Ba bốn năm nay không bán được. Phải mười bữa, nửa tháng ảnh mới về, mà cho được có một triệu”*. TLN tại ấp Phum Soài cũng có nhận xét tương tự: *“Hồi xưa, chỉ đi ra chợ mới có hàng mua, còn bây giờ có cả siêu thị lưu động, cái gì cũng có, đủ thứ hết. Bây giờ khỏi cần đi chợ, khỏi đi siêu thị mà cũng có mặt hàng mình mua,... Hồi trước, mình vô xóm bán, vì người ta không có tiền đi chợ nên còn mua đồ của mình. Giờ thì hàng hóa tràn lan, thành ra hàng bán càng ngày càng khó, vì thế phải phải đổi nghề thôi”*. Việc buôn bán rong tại Campuchia cũng giảm dần bởi vì hàng hóa từ Việt Nam mang sang bán bị cạnh tranh với hàng hóa của Malaysia do người Chăm ở Campuchia trực tiếp đi mua về. Ông Mohamach A, 65 tuổi - chủ cơ sở may giải thích về khó khăn của người đi bán rong ở Campuchia: *“Từ khi Campuchia được giải phóng thì nhà tôi làm nón, khăn*

trùm đầu, khăn che mặt cho phụ nữ theo Hồi giáo bán qua Campuchia. Giờ thì dân bên đó đầy đủ rồi, họ không xài đồ của mình nữa. Họ xài đồ nhập của Mã Lai. Lúc trước Mã Lai chưa nhập hàng qua Campuchia thì mình độc quyền đem bán ở đó. Bây giờ người dân ở Campuchia đi Mã Lai mỗi ngày và mang đồ về chứ không phải mua, nên từ tháng 10/2016 tới nay, tôi không còn bán qua Campuchia nữa. Bây giờ tôi làm bán trong nước chút đỉnh và gửi sang Úc cho con gái ở bên đó bán. Một tháng chừng 100 đến 120 ký hàng”.

3. Quan hệ đồng tộc và thân tộc: mạng lưới xã hội hỗ trợ cho việc làm ăn, buôn bán tại Campuchia của người Chăm ở tỉnh An Giang

Hoạt động mưu sinh của người Chăm ở tỉnh An Giang khi sang làm ăn ở Campuchia khá đa dạng, trước hết là đánh bắt cá nước ngọt trên sông. Từ lâu, nghề này phổ biến ở hầu khắp các làng người Chăm ở tỉnh An Giang cũng như ở Campuchia, do các làng của họ được phân bố trên hai bờ sông hoặc trên các cù lao của hệ thống sông Mêkông. Trước năm 1986, hầu hết các làng người Chăm ở tỉnh An Giang đều làm nghề đánh bắt cá nước ngọt. Hiện nay, do suy giảm tài nguyên thủy sản ở sông Tiền và sông Hậu, nên có nhiều hộ phải bỏ nghề này để làm nghề khác. Tại tỉnh An Giang, hiện chỉ còn một số làng người Chăm ở ven biên giới Việt Nam - Campuchia như Koh Koi (xã Nhơn Hội), Prêt Sabâu (xã Khánh Bình), Koh Kokia (xã Quốc Thái) thuộc huyện An Phú có vài hộ người Chăm làm nghề đánh bắt. Các hộ này phần lớn sống trên ghe thuyền, di chuyển từ nơi này đến nơi khác tùy theo con nước, kể cả trên lãnh thổ Campuchia để đánh bắt, nhất là vào mùa nước nổi (từ tháng 8 - 11). Riêng làng Koh Koi (ấp Búng Lớn, xã Nhơn Hội) hiện có khoảng 10 hộ đi đánh bắt quanh năm, sống trên thuyền và chỉ trở về làng để thực hiện bốn phận nhịn ăn ban ngày vào tháng Ramadan, sau đó lại xuống thuyền đi tiếp.

Kết quả khảo sát cho thấy, từ năm 1990 đến nay, có nhiều người Chăm ở tỉnh An Giang sang làm ăn buôn bán tại Campuchia; trong đó số người bán rong là đáng kể nhất. Như đã trình bày ở trên, phần lớn họ đi cả vợ lẫn chồng và thường đến các làng người Chăm ở Campuchia để bán vải, sà rông, trang phục của người Chăm như mũ, khăn đội đầu của phụ nữ, chăn, áo dài,... Họ đi dài ngày, cả tháng mới về và lại đi tiếp, tức đi quanh năm, nên chỉ về quê vào tháng Ramadan. Khi buôn bán ở Campuchia, họ nghỉ tại nhà của những người đồng tộc bên đó, bởi đó vừa là thị trường chính - nơi tiêu thụ hàng, vừa là mạng lưới xã hội mà họ nhờ cậy khi ở trên đất Campuchia.

Trước năm 2015, có một số hộ người Chăm sống ven biên giới đã sang Campuchia thuê ruộng để làm lúa. Họ thường sáng đi tối về, chỉ ở lại khi vào mùa thu hoạch, nhưng thời gian lưu trú bên đó không quá một tuần. Hiện nay, các hộ này đã trả lại đất, không còn tình trạng qua lại thuê đất để làm ruộng nữa. Song, vẫn có một số người sang mua trâu, bò về nuôi thúc để bán tại Việt Nam.

Số liệu về các hộ người Chăm được khảo sát ở tỉnh An Giang có họ hàng ở nước ngoài được tổng hợp tại Bảng 3 cho thấy: có quan hệ họ hàng ở Mỹ là 56 hộ, ở Malaysia là 32 hộ và chỉ có 2 hộ ở Campuchia. Có thể do tế nhị nên các hộ người Chăm được khảo sát bằng phiếu hỏi đã không muốn cung cấp thông tin về quan hệ họ hàng của mình ở Campuchia, bởi

vì số liệu khảo sát định tính vào tháng 7/2015 cho thấy, số người Chăm có họ hàng ở Campuchia là khá nhiều: trong 200 hộ người Chăm ở Tây Nam Bộ (gồm 190 hộ ở tỉnh An Giang) thì có 9 người sinh ra ở Campuchia do kết hôn mà về sinh sống ở Việt Nam; trong 100 hộ người Chăm ở Tây Ninh thì có 27 người được sinh ra ở Campuchia⁴. Vì vậy, dưới đây sẽ phân tích mối quan hệ thân tộc của người Chăm ở tỉnh An Giang từ dữ liệu định tính cũng như qua phả hệ của một số hộ đã được khảo sát vào tháng 3/2017.

Bảng 3: Số hộ có họ hàng ở nước ngoài

	Campuchia	Malaysia	Mỹ	Úc	Singapore	Nước khác	Tổng cộng
Số hộ	2	32	56	2	3	5	77
Tỷ lệ (%)	2,6	41,56	72,73	2,6	3,9	6,49	100

Nguồn: Tư liệu điền dã thực địa, tháng 8/2016.

Người Chăm Hồi giáo ở Campuchia có quan hệ hôn nhân khá gần gũi với người Chăm ở Nam Bộ, đặc biệt là với người Chăm ở Tây Ninh và An Giang. Về mặt địa lý, hai tỉnh An Giang và Tây Ninh có chung đường biên giới với Campuchia và các làng người Chăm ở hai bên biên giới cách nhau không quá xa. Chẳng hạn như khoảng cách giữa làng người Chăm Koh Koi (ấp Búng Lớn, xã Nhơn Hội, huyện An Phú) với làng người Chăm Koh Thom (huyện Kandal) ở Campuchia chỉ hơn 30km. Hai làng này cùng nằm trên một con sông và là những làng đánh cá nên có quan hệ mật thiết từ lâu đời.

Hơn nữa, từ cuối thế kỷ XIX đến cuối thế kỷ XX, do nhiều nguyên nhân mà người Chăm ở Việt Nam di cư sang Campuchia sinh sống hoặc người Chăm từ Campuchia nhập cư vào Việt Nam. Khi tìm hiểu về việc số người Chăm ở tỉnh Châu Đốc (nay là tỉnh An Giang) trong thời gian từ năm 1880 - 1936 giảm đi một nửa, M. Ner cho biết: “*Một số người Chăm đã trở lại Campuchia, nơi có nhiều đồng bào của họ cùng một tín ngưỡng và đất đai còn để chiếm để sinh sống*” (Ner, 1941, tr. 162). Hơn nữa, người Chăm ở tỉnh An Giang và người Chăm ở Campuchia đều theo Hồi giáo. Khi sang Campuchia làm ăn, người Chăm An Giang vẫn đến các thánh đường của người Chăm ở Campuchia để thực hành nghi lễ. Do sống gần và buôn bán với người Khơ-me nên khá nhiều người Chăm nghe và nói được tiếng Khơ-me. Khảo sát 731 người Chăm ở Tây Nam Bộ thì có 274 người (37,48%) nói và nghe tốt tiếng Khơ-me. Đây là một lợi thế để người Chăm đi buôn bán ở Campuchia và ở vùng nông thôn người Khơ-me. Khi sang Campuchia buôn bán, họ thường mang áo dài, khăn, sà rông truyền thống của mình để bán cho người Chăm ở Campuchia. Họ cũng có thể vào các phum, sóc người Khơ-me gần các làng Chăm để bán vải, sà rông... cho người Khơ-me.

Không chỉ có quan hệ đồng tộc, nhiều hộ người Chăm ở tỉnh An Giang còn có họ hàng tại các làng người Chăm ở Campuchia. Người dân cho biết, trước đây họ có nhiều bà con ở

⁴ Trích số liệu khảo sát tháng 7/2015 của đề tài “*Quan hệ đồng tộc xuyên biên giới của một số tộc người thiểu số ở tỉnh Bình Phước và tỉnh Tây Ninh*” do TS. Võ Công Nguyên làm Chủ nhiệm.

Campuchia nhưng do “loạn lạc” dưới thời Pôn Pốt nên hiện nay đã mất liên lạc. Khảo sát về thân tộc của người Chăm tại làng biên giới Koh Koi nói trên cho thấy, đồng bào có khá nhiều họ hàng ở Campuchia. Theo ông Trưởng ấp Búng Lớn, khoảng 5 năm trước, có khá nhiều người Chăm ở đây kết hôn với người Chăm ở Campuchia, nhất là ở làng Chăm Koh Thum (huyện Kandal), nên hiện nay họ có khá nhiều họ hàng ở bên đó. Dưới đây là vài trường hợp tiêu biểu về mối quan hệ thân tộc giữa người Chăm ở tỉnh An Giang với người Chăm ở Campuchia:

* *Trường hợp ông M ở ấp Búng Lớn, xã Nhơn Hội, huyện An Phú:* Theo ông M, ông có của ông ở Kompong Cham (Campuchia), nhưng đến đời ông nội thì lấy vợ ở làng Azhar thuộc ấp Châu Giang, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu. Theo tập quán của người Chăm, ông nội của ông M về nhà vợ sinh sống. Hiện nay, ông M vẫn liên lạc với họ hàng của mình ở Campuchia và thường xuyên qua lại với người bác họ, con trai của người anh cả của ông nội. Ông này cũng từng sang Việt Nam để thăm những người thân ở Koh Koi và Azhar. Ông M còn cho biết thêm, họ hàng của gia đình ông còn nhiều người hiện đang sống ở Campuchia, vì ông ngoại của ông và ông ngoại của vợ ông đều sinh ra và sống ở Campuchia (hiện đã chết).

* *Trường hợp bà Kh ở ấp Búng Lớn, xã Nhơn Hội, huyện An Phú:* Bà Kh là vợ ông S (hiện sống tại làng Koh Koi), sinh ra ở làng Koh Thum (Campuchia). Ông bà S đi đánh bắt cá quanh năm và thường qua lại làng Koh Thum. Tại làng Koh Thum, hiện vẫn còn gia đình người chị ruột của bà Kh và các con đã lập gia đình. Từ trước năm 1975 và đến nay, ông S và bà Kh vẫn thường xuyên gặp gỡ, thăm viếng họ hàng của bà Kh ở làng Koh Thum, cũng như giúp đỡ nhau trong việc đánh bắt cá.

* *Trường hợp ông Mach A ở ấp Phum Soài, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu:* Ông Mach A lấy vợ người Chăm ở Campuchia về Việt Nam sinh sống từ năm 1972, dưới thời Lon Nol. Sau thời kỳ loạn lạc ở Campuchia, vợ chồng ông Mach A vẫn tìm được họ hàng là con cháu của anh chị em ruột bên vợ ông ở Campuchia và nay họ vẫn thường gặp gỡ và thăm viếng nhau.

Trong đợt khảo sát người Chăm ở tỉnh An Giang vào năm 2003, qua trao đổi với bà X tại ấp Phum Soài (xã Châu Phong, thị xã Tân Châu) tác giả được biết, đã nhiều năm nay bà vẫn thường qua lại Campuchia để thăm người em trai, mỗi lần như vậy bà đều mang theo khăn thêu, sà rông... do người Chăm thêu hoặc dệt sang bên đó để bán. Khi về, bà mua một số đồ dùng khác ở Campuchia để bán lại. Một số người lớn tuổi còn cho biết, trước năm 1945, người Chăm ở tỉnh Châu Đốc (nay là tỉnh An Giang) và ở Campuchia vẫn thường xuyên qua lại buôn bán, thăm viếng nhau. Vào thời đó, đường thủy từ Sài Gòn đi Phnôm Pênh khá nhộn nhịp với nhiều hãng tàu khách. Từ những năm 1912 - 1913, có các tàu khách đi từ Châu Đốc sang Phnôm Pênh như: “*Pluvier, Sarcell, Pélican, Cormoran thay phiên từ Châu Đốc lên Nam Vang, vòng qua sông Vàm Nao ghé Tân Châu*” (Nguyễn Văn Kiêm, Huỳnh Minh, 2003, tr. 22-23). Trong số các tàu khách đi sang Phnôm Pênh, có một chiếc

của người Chăm ở ấp Châu Giang (nay thuộc xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang) là chiếc Pélikan, chạy tuyến Bến Nghé (Sài Gòn) đi Phnôm Pênh.

4. Quan hệ văn hóa - tôn giáo: sự đồng cảm trong giao tiếp giữa người Chăm ở tỉnh An Giang với cư dân Mã Lai khi đến làm ăn, học tập ở Malaysia

Khoảng 20 năm trở lại đây, tuy chưa có số liệu thống kê đầy đủ nhưng thông tin thu được qua các cuộc TLN tại các làng Chăm ở tỉnh An Giang đã khẳng định, ngày càng có nhiều người Chăm sang Malaysia làm ăn và học tập. Hiện nay, còn có một số đáng kể người Chăm sang Malaysia để buôn bán rong. Một thông tin viên (nữ, 64 tuổi) cho biết: *“Người Chăm ở ấp Hà Bao 2 đi Malaysia rất nhiều. Họ chủ yếu đi bán khăn, quần áo, khăn đội đầu có kết cườm mà phụ nữ Chăm hay đội. Họ đi một tháng rồi về và lại đi nữa”*. Sản phẩm đem bán sang Malaysia là trang phục của nữ nên người đi bán rong sang Malaysia phần lớn là nữ. Một người khác (nữ, 45 tuổi) cho biết thêm: *“Đi buôn bán thì nam nữ đều như nhau, nhưng đi Malaysia thì nữ đi nhiều hơn, nam thì mua bán trong nước nhiều hơn. Hồi xưa, phụ nữ bị cấm cung, còn bây giờ phụ nữ đi bán dễ hơn nam”*. Ở tỉnh An Giang, hiện có những cơ sở thêu thủ công của người Chăm cung cấp sản phẩm cho những người đi bán rong ở Campuchia và Malaysia.

Vào những năm 1980 - 1983, có một số người Chăm ở tỉnh An Giang đã vượt biên bằng đường bộ sang Campuchia, rồi sang Thái Lan để từ đó đi đến Malaysia. Không ít trong số họ bị trả về nhưng thời gian ở Malaysia đã giúp họ có những hiểu biết nhất định về đất nước này, đặc biệt là đã ít nhiều biết nghe và nói được tiếng Mã Lai. Vì vậy, trong số những người này về sau thường thông qua con đường du lịch để sang Malaysia buôn bán.

Hơn nữa, những năm gần đây, các nước Hồi giáo (Malaysia, Indonesia, Ả Rập Saudi...) có những suất học bổng bậc đại học cho con em tín đồ Hồi giáo, chủ yếu là người Chăm. Trong số đó, có người tìm được việc làm tại nơi du học và phổ biến nhất là ở Malaysia. Học bổng của Chính phủ Malaysia cấp cho sinh viên Hồi giáo cả nam và nữ nên số sinh viên Chăm du học ở Malaysia đông hơn các nước khác. Thanh niên Chăm đi học ở các nước Trung Đông thì hầu hết là nam. Có người nhận xét rằng, nữ sang Malaysia học đại học còn nhiều hơn nam. PVS Trưởng ấp Châu Giang được biết, vào đầu năm 2017, riêng ấp Châu Giang, xã Châu Phong có khoảng 20 sinh viên Chăm đang theo học đại học ở Malaysia. Một thông tin viên (nữ, 62 tuổi, ấp Hà Bao 2) cho biết, bà có một cháu gái học đại học ở Malaysia và đã tìm được việc làm ở đó. Ông S (69 tuổi, ấp Phum Soài) có người con trai lớn được Ngân hàng ADB tài trợ đi học ở Indonesia và hiện đang làm việc ở Malaysia. Hiện nay, chưa có con số thống kê về số người Chăm ở Malaysia nhưng đó cũng là một “thị trường” để người Chăm mang các đồ trang phục truyền thống của mình sang bán. Có thể nói, người Chăm ở tỉnh An Giang thích cho con du học hoặc làm việc ở Malaysia, vì đây là quốc gia Hồi giáo có đời sống văn hóa khá gần gũi với người Chăm, nhất là về ngôn ngữ và tôn giáo.

Trong báo cáo năm 1880, Labussière đã xếp người Mã Lai với người Chăm ở Châu Đốc thành một cộng đồng (Labussière A., 1880, tr. 373-380). Trong thống kê của chính

quyền thuộc địa năm 1911, đã xếp chung dân số người Chăm và người Mã Lai trong tỉnh Châu Đốc vào cùng một nhóm, và năm ấy có 6.186 người (Annuaire de l'Indochine, 1911, tr. 301). Trước năm 1975, có nhiều người Chăm ở tỉnh An Giang biết nói tiếng Mã Lai (Nguyễn Văn Luận, 1974, tr. 86). Hiện nay, trong xã có một số người Chăm biết tiếng Mã Lai đang làm trong các công ty du lịch phụ trách hướng dẫn cho du khách người Malaysia và Indonesia. Tuy cần có những nghiên cứu thêm về người Mã Lai ở Châu Đốc cũ nhưng những chỉ báo trên chứng tỏ rằng, người Chăm ở tỉnh An Giang và người Mã Lai có nhiều tương đồng trong văn hóa, nhất là tôn giáo và ngôn ngữ. Tìm hiểu về lịch sử ngôi thánh đường Mubarak (xã Châu Phong, thị xã Tân Châu) - nơi được công nhận là Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp quốc gia năm 1989 cho thấy có sự giúp đỡ của tín đồ Hồi giáo Mã Lai. Để tìm nguồn tài chính xây ngôi thánh đường này, năm 1967 ông Hadji Muhamad Aly - một thành viên trong Ban quản trị thánh đường đã đích thân sang Malaysia để vận động người Hồi giáo Mã Lai giúp đỡ.

Bên cạnh đó, những hoạt động của các tổ chức Hồi giáo quốc tế cũng gắn kết người Chăm Hồi giáo với cộng đồng Hồi giáo thế giới và khu vực, tiêu biểu như tổ chức các kỳ thi xướng kinh Koran quốc tế. Trước và sau năm 1975, đã có nhiều thanh niên nam, nữ người Chăm được tuyển chọn để dự thi xướng kinh Koran khu vực Đông Nam Á. Năm 1971, chị Zaroh ở xã Châu Giang đã đoạt giải Nhất và được cộng đồng tặng 13 ngàn đồng góp vào chi phí đi dự thi (Nguyễn Văn Luận, 1974, tr. 226). Hàng năm, người Chăm ở tỉnh An Giang đều tổ chức tuyển chọn người đi dự thi xướng kinh Koran. Năm 2016, đã tuyển chọn được một nam thanh niên đi thi xướng kinh Koran ở Kuala Lumpur vào năm 2017. Họ rất quan tâm đến hỗ trợ tài chính cho thí sinh trúng tuyển. Nhờ các hoạt động này, trong 10 năm qua, người Chăm ở Nam Bộ cũng như ở tỉnh An Giang có mối quan hệ văn hóa - tôn giáo ngày càng gần gũi với cộng đồng Hồi giáo Đông Nam Á, đặc biệt là ở Malaysia.

Kết luận

Người Chăm ở tỉnh An Giang chiếm hơn 40% dân số người Chăm ở Nam Bộ và là một cộng đồng tiêu biểu của người Chăm Hồi giáo Nam Bộ. Bên cạnh mối quan hệ đồng tộc với người Chăm ở Campuchia và Malaysia, họ còn được gắn bó thêm bởi mối quan hệ tôn giáo - Hồi giáo. Hai mối quan hệ này được tái lập sau khi kết thúc chế độ diệt chủng ở Campuchia, nhất là sau năm 1986 khi đất nước ta bước vào thời kỳ Đổi mới và chủ động hội nhập quốc tế.

Mối quan hệ đồng tộc và tôn giáo đã tạo nên mạng lưới xã hội của người Chăm khi đến Campuchia và Malaysia làm ăn, học tập, góp phần làm thay đổi hoạt động kinh tế của người Chăm ở tỉnh An Giang. Trong đó, có các hoạt động mưu sinh ở Campuchia và Malaysia, đặc biệt là đi buôn bán rong xuyên quốc gia.

Malaysia tuy có số lượng người Chăm không nhiều nhưng là quốc gia Hồi giáo, lại có ngôn ngữ gần với tiếng Chăm, nên người Chăm ở Nam Bộ khi đến Malaysia làm ăn hầu như không gặp khó khăn. Do vậy, thời gian gần đây, số người Chăm sang Malaysia để học tập,

làm việc đã tăng lên, nhất là giới nữ. Đó là một bước tiến của phụ nữ trong xã hội Chăm ở tỉnh An Giang và ở Nam Bộ nói chung.

Tài liệu tham khảo

1. Labussière A. (1880), “Les Cham et les Malais de l’arrondissement de Châu-Đốc”, *Excursions et Reconnaissances*, No 6, pp. 373-380.
2. Phan Văn Dốp, Nguyễn Thị Nhung (2006), *Cộng đồng người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ trong quan hệ giới và phát triển*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Kiểm, Huỳnh Minh (2003), *Tân Châu xưa*, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Luận (1974), *Người Chăm Hồi giáo miền Tây Nam phần Việt Nam*, Bộ Văn hóa Giáo dục và Thanh niên xuất bản, Sài Gòn.
5. Ner M. (1941), *Les Musulman de L’Indochine Francaise*, BEFEO, Tome XLI.



Thánh đường Hồi giáo của người Chăm ở xã Khánh Bình,
huyện An Phú, tỉnh An Giang

Ảnh: Minh Hương, chụp năm 2012